

CHUYỆN ĐỜI SỐNG NHÀ GIÁO NÔNG THÔN

Bài và ảnh PHẠM HỒNG VÂN

Vấn đề "Mười năm trồng cây, trăm năm trồng người" dù ở thành thị hay nông thôn vẫn là chuyện không đơn giản, với vùng sâu lại phức tạp hơn nữa, có thể nơi đây trồng cây dễ hơn trồng người là điều chắc chắn.

Tình trạng đời sống của đội ngũ giáo viên cấp 1 và cấp 2 ở nông thôn mỗi ngày càng "xuống cấp" bởi nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan ... Nhưng nguyên nhân chính vẫn là cơm áo gạo tiền, ngoài ra còn có nhiều lý do khác.

Về chính sách đãi ngộ hay tiền lương thì đội ngũ giáo viên cấp 1 và cấp 2 ở Thành phố HCM và ngoại thành tương đối được ổn định hơn các đồng nghiệp ở tỉnh lẻ và vùng sâu, bởi lẽ ở đây có lợi thế nên được chăm sóc kỹ lưỡng hơn. Còn ở các tỉnh thì tùy theo tình hình ngân sách địa phương và sự quan tâm của giới lãnh đạo ngành ở đây. Thực tế hiện nay đa số đội ngũ giáo viên nông thôn nhất là ở các tỉnh miền Đông Nam bộ như Tây Ninh, Sông Bé, Long An v.v. đều có hai nghề; nghề tay trái nuôi nghề tay mặt và đây là điều nghịch lý nhất, Có đi mới biết, có đến mới hay

Người viết bài này đã có dịp đến Tây Ninh, vào thăm các trường cấp 1 ở vùng sâu như Ấp Rộc; Tầm Lanh (Gò Dầu), đây là địa danh nổi tiếng của huyện này về chuyện "đầu đội bom, chân đạp đạn" vào thời chiến tranh, B52 đã càn quét tại đây hàng trăm lần, nhưng khi hòa bình lập lại thì 17 năm sau ở đây các cháu mới có một mái trường ấm cúng do nhân dân và nhà nước cùng làm. Thật ra những năm trước vẫn có trường nhưng chỉ là hình thức tạm bợ. Trường được xây dựng kiểu mây tre lá, chỉ vài cơn gió là bị sụp. Trường được cất



giữa đồng khô cỏ cháy, cách chợ cả 10 cây số, mỗi lần thầy trò vào lớp nếu rui bị cơn giông lớn thì chỉ có nước di tản như thời chiến chạy tránh bom đạn. Giáo viên dạy ở đây từ các xã khác đưa về cách trường rất xa, họ phải đi xe đạp thồ mới chịu nổi những đoạn đường đầy ổ trâu, ổ bò... cực nhất là tháng mưa, vất vả lắm mới tới điểm dạy.

Thầy Bền, giáo viên kỳ cựu ở đây cho biết trường có 5 lớp, nhưng khi đến lớp 5 chỉ còn lại 30 em, bởi đến lớp này các gia đình nghèo cho con em nghỉ học ở nhà phụ việc như làm thuê, coi trâu. Giáo viên ai có ruộng thì làm thêm, có người sáng đi bán vé số chiều đi dạy, có giáo viên sáng đến lớp chiều bán bánh canh, nghỉ thật buồn nhưng yêu nghề phải cố gắng theo đuổi ...

Vấn đề tiền bồi dưỡng hay chính sách vùng sâu, vùng cạn chẳng hề nghe nói, nếu có hỏi Phòng thì Phòng bảo lên hỏi Sở, và Sở trả lời chờ Bộ... cứ vòng vo như thế, kể như huê.

Ở các huyện xa, Trưởng Phòng Giáo dục là vua, đó là điều đau đầu cho các thầy cô giáo có tâm huyết và khi có những vấn đề lung củng nội bộ, lên đến Phòng thì ai có ở dù được che kỹ thì kẻ đó thắng, đó chuyện thường ngày ở huyện. Đây là một trong hàng ngàn lý do làm giáo viên bỏ dạy.

Từ cơm áo gạo tiền, đến chính sách và tình trạng trường ốc xuống cấp, tất cả đã chi phối tinh thần người thầy giáo nông thôn, cho nên họ dạy không đủ chất lượng là vì thế.

Đến huyện Đức Trọng thăm các trường cấp 1 ở các xã nằm trên đồi như Quảng Lộc và Cado thấy các thầy cô lại càng khổ hơn, vừa đi dạy lại vừa đi làm thuê bằng cách hái lá dâu mướn cho các chủ

vườn trồng dâu nuôi tằm. Đội ngũ giáo viên ở đây đa số thuộc địa phương khá đến dạy với lương 80 ngàn đồng mỗi tháng (lính là hai kỳ) thì lấy đâu ra tiền để về thăm gia đình. Ch nên chịu được một khóa thì lặn luôn bỏ nghề để đi buôn chuyến như c phê hay thuốc lá v.v.. Nhà giáo nông thôn cần hiện nay?

Vấn đề đầu tiên: "C thực mỗi việc được đạo." C sở vật chất phải tương đ đầy đủ, lương hưởng c xứng với công sức lao độn và chính sách bồi đưỡn phụ cấp phải rõ ràng, t theo từng miền, từng hợ động. Giáo viên nông th không phải ai cũng c ruộng đất, ao vườn, vì lế theo ý kiến chung, anh c em nhà giáo mong đượ s quan tâm giúp đỡ các cấ lãnh đạo ngành và đ phương, như cho vay vớ để tăng gia sản xuất, thê phần thu nhập cho g đình. Đó cũng là một tron những vấn đề cấp bách hiện nay để tránh nạn giá viên bỏ nghề như m người đã thấy.

PHƯƠNG AN

VẤN ĐỀ TÌM VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN HỌC SINH

Vấn đề học sinh (HS) và sin viên (SV) đi tìm việc làm đườn nh chưa được quan tâm giải quyết, m dù nó đang diễn ra trước mắt m người. SV HS không chỉ tìm việ suông, họ đang kêu và tiếng kêu củ họ đôi khi rất ai oán "Sẵn sàng nhấ bất cứ việc gì", "điều kiện dễ dàng", "lương đủ sống", "cần dạy kèm m HS phổ thông"...

Ở các nước tiên tiến, kiếm m việc làm trong lúc đi học là phổ biế Ngoài ra, người ta còn đẩy mạnh m phong trào làm việc trong hè (như Liên Xô cũ - cứ đến hè là có các nhó SV đi đến tận vùng Viễn Đông để lầ việc). Tại Pháp và một số nước khá SV đều có tổ chức ủy ban kiểm việ Mỗi khi một cặp vợ chồng có con th muốn đi xem chiếu bóng, họ chỉ cầ một cú điện thoại là vài phút sau c một SV đến giữ con cho họ. Nhiề việc khác như rửa chén, trực điệ thoại, chùi xe, dạy kèm, làm phiệ dịch... SV-HS cũng làm được.

Ở các nước này, người ta qu niệm rằng SV phải tự kiếm tiền đ trâu dồi tinh thần tự tin, tự lập. S HS ở đây không thiếu tiền ăn học. H kiếm việc làm để ăn tiêu rộng rãi hơn